

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số xã Phú Thanh năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 2096/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND thành phố Huế về Triển khai Chuyển đổi số thành phố Huế năm 2023; UBND xã xây dựng kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số xã Phú Thanh năm 2023 với nội dung như sau:

I. Căn cứ lập Kế hoạch.

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến 2030;
- Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021;
- Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế phiên bản 2.0;
- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành khung kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế phiên bản 1.0;
- Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về chủ trương đầu tư dự án Triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Nghị định 42/2022/NĐ/CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế 2.0;
- Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 8811/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc triển khai chương trình Chuyển đổi số thành phố Huế giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

II. Mục tiêu:

1. Mục tiêu ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử xã Phú Thanh.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.
- Trang thông tin điện tử xã tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.
- 90% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử.
- 100% văn bản trao đổi giữa các CQNN (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.
- 30% - 50% rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp, xử lý công việc, văn phòng điện tử.
- 100% CBCC sử dụng hệ thống phần mềm dùng chung tích hợp từ thành phố đến xã.
- 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.
- Phát triển, hoàn thiện kiến trúc chính quyền điện tử của xã; bảo đảm hạ tầng CNTT hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ.

- Phối hợp triển khai thành công Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế. Nâng cao hiệu quả của việc xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

2. Mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng đến xây dựng xã thông minh.

- 100% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- 30% tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

- 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; trong đó tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4.

- Trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% số dịch vụ công trực tuyến của tỉnh có kết nối, hỗ trợ thanh toán qua hệ thống thanh toán điện tử quốc gia PayGov.

- 10% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Mục tiêu phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin.

- 100% phần mềm Quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia, tỉnh phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

- Kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được phê duyệt theo cấp độ.

- Tiếp tục cử CBCC tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT do tỉnh, thành phố tổ chức đặc biệt về an toàn thông tin mạng cho công chức phụ trách CNTT.

4. Mục tiêu Phát triển xã hội số:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 60%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 40%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 15%;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 20%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 60%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 40%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 40%;

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 95%;

- Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử đạt 55%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 50%.

III. Nội dung Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2023:

1. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin.

- Triển khai các nội dung, tiêu chí đảm bảo hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; chủ động xây dựng hoàn thiện hạ tầng CNTT phù hợp với nhu cầu ứng dụng thực tế của đơn vị.

- Đầu tư đồng bộ thiết bị CNTT tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại của xã, nâng cao năng lực triển khai dịch vụ công trực tuyến trong cơ quan nhà nước.

- Dùng mạng diện rộng của Tỉnh theo mô hình mạng CPNet kết nối mạng số liệu chuyên dùng của Chính phủ; thiết lập việc truy cập Internet trong cơ quan nhà nước theo hướng tập trung. Thực hiện công tác quản lý, bảo quản, bảo trì cơ sở hạ tầng CNTT, có cơ chế khắc phục sự cố, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của hệ thống.

- Triển khai và ứng dụng có hiệu quả chữ ký số trong cơ quan nhà nước.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước.

- Thực hiện Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND thành phố Huế về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố Huế năm 2023 với trọng tâm là cải thiện môi trường kinh doanh và Chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại của xã, hoàn chỉnh mô hình liên thông trên môi trường mạng.

- Sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi xử lý trong công việc, giao dịch văn bản điện tử và chữ ký số giữa các cơ quan, đơn vị nhà nước.

- Thực hiện quy định về các hoạt động quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Khai thác ứng dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu trên nền GIS Huế của các ngành, lĩnh vực như: Tài nguyên môi trường, xây dựng, giao thông vận tải, văn hóa thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông...

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành đã có; tăng cường nghiên cứu, học hỏi, ứng dụng các phần mềm phục vụ cho công việc nhằm ứng dụng đẩy mạnh CNTT, nâng cao năng suất lao động, hiện đại hóa công tác chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT trong mô hình một cửa điện tử tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại của xã; Tiếp tục hoàn thiện Trang thông tin điện tử của xã với đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, các dự án đầu tư, đấu thầu và mua sắm, thông tin hoạt động của các cơ quan theo quy định của nhà nước. Đảm bảo thông tin trao đổi, giao dịch giữa các cơ quan nhà nước được lưu chuyển trên mạng, giảm thiểu việc sử dụng văn bản giấy. Người dân và doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng. Trang thông tin điện tử xã phải cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp theo hướng xử lý và trao đổi trên môi trường mạng.

- Ứng dụng có hiệu quả hệ thống khảo sát, đánh giá trực tuyến về mức độ hài lòng của công dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích tạo cơ chế thuận lợi để các doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho lĩnh vực ứng dụng CNTT, khoa học công nghệ tại địa phương.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ cập tin học, nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

4. Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức xã;

- Cử CBCC tham gia các lớp tập huấn về công nghệ thông tin do cấp trên tổ chức; Khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các các lớp bồi dưỡng về kiến thức tin học, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm phát huy sáng tạo, thực hành tiết kiệm, cải tiến trong xử lý công việc.

- Tiếp tục tăng cường hỗ trợ các đoàn thể, tổ chức xã hội nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của ứng dụng và phát triển CNTT trong sản xuất kinh doanh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phổ cập tin học cho thanh niên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã.

5. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tăng cường quán triệt Luật An ninh mạng; các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho CBCC xã. Yêu cầu 100% CBCC xã sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền, máy tính có tường lửa để tránh những phần mềm độc hại.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về nguy cơ, sự cố, tấn công mạng.

- Tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet để kịp thời xử lý và phát hiện những sai sót, vi phạm gây ảnh hưởng đến an toàn thông tin mạng.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, thông tin và truyền thông để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống về an toàn, an ninh thông tin.

IV. Giải pháp thực hiện.

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông tin liên quan đến các vấn đề của xã đến người dân trên địa bàn biết, tiếp cận thông tin từ xã, đảm bảo thông tin nhanh, minh bạch đến với người dân trên địa bàn.

- Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng phổ biến kỹ năng thanh toán, tiếp nhận thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng phân biệt tin thật, giả trên các trang mạng xã hội, an toàn thông tin trong quá trình sử dụng mạng internet.

- Xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; Xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân;...

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp.

Phối hợp các doanh nghiệp hình thành chuỗi cung ứng các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, quảng bá và đưa sản phẩm của xã lên các sàn giao dịch thương mại điện tử, mở rộng thị trường nông sản.

Phối hợp Công ty Cổ phần viễn thông FPT - Chi nhánh Huế cung cấp dịch vụ ứng dụng ví điện tử Hue-S để đẩy mạnh thanh toán trực tuyến (giao tiếp không chạm) các dịch vụ công toàn trình và một phần cũng như nhu cầu hàng ngày của tổ chức, người dân, du khách.

3. Giải pháp thúc đẩy phát triển Chính quyền số.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp, phát triển chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng internet nhằm phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ thành phố đến xã.

- Duy trì, nâng cấp, phát triển Trang thông tin điện tử xã. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Nghị định số 42/2022/NĐ/CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Phối hợp các phòng, ban của thành phố chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

4. Kinh tế số.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

- Tổ chức triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Xã hội số.

- Tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế của tỉnh theo hướng dẫn tại văn bản số 781/BTTTT-QLDN ngày 04/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin về chuyển đổi số do thành phố, tỉnh tổ chức.

- Tham gia chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Văn hóa và Thông tin xã.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.
- Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong người dân đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.
- Tuyên truyền đến người dân, tổ chức thanh toán các loại phí thông qua ví điện tử Hue-S.

2. Văn phòng- Thông kê:

- Tuyên truyền, phổ biến lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trong giải quyết TTHC đến người dân, doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử xã.
- Tiếp tục vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến từ tỉnh và thành phố đến xã được duy trì ổn định.

3. Tài chính Kế toán.

- Thực hiện cân đối nguồn vốn, bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số xã năm 2023; UBND xã yêu cầu các ban ngành, bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để b/c);
- Đảng ủy xã,
- HĐND, UBNDTTQVN xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các đơn vị, bộ phận thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Giàu